

Số: 1483/QĐ-SGTVT-QLPTNL

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công suất khai thác của các bến xe khách trên địa bàn tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở GTVT Hà Tĩnh;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

Căn cứ vào Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015;

Căn cứ vào Quyết định số 2729/QĐ-BGTVT ngày 30/8/2016 của Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn về phương pháp tính toán công suất bến xe khách;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý vận tải – Phương tiện và người lái;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và ban hành công suất bến xe của các bến xe khách trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và công khai niêm yết trên Trang thông tin điện tử Sở GTVT (kèm theo bảng tổng hợp công suất các bến xe khách trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, địa chỉ: <http://sogtvt.hatinh.gov.vn>).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái căn cứ công suất đã công bố để đề xuất quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tính toán, công bố lại công suất của bến xe khách khi bến xe tiến hành cải tạo các hạng mục dẫn đến thay đổi công suất của bến.

Điều 3. Các Ông Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng QLVTPT&NL, Chánh thanh tra Sở, Trưởng các bến xe khách trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GTVT
- Tổng Cục ĐBVN (để báo cáo);
- UBND tỉnh
- Giám đốc Sở
- Sở GTVT các tỉnh, TP (để phối hợp);
- Thanh tra Sở;
- Lưu VP, QLVT-PT&NL.



Nguyễn Việt Thắng



**TỔNG HỢP CÔNG SUẤT CÁC BẾN XE KHÁCH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TỈNH**

(Kèm theo Quyết định 148/QĐ-SGTVT-QLPNL ngày 05/2019 của Sở Giao thông vận tải)

TT	Tên bến xe	Loại bến	Thời gian hoạt động của bến xe trong 1 ngày (giờ)	Công suất khai thác của bến xe trong một giờ (xe/giờ)	Công suất khai thác của bến xe trong một ngày (xe/ngày)	Ghi chú
1	Bến xe Hà Tĩnh	1	24	51	1224	
2	Bến xe Tây Sơn	4	24	31	752	
3	Bến xe Kỳ Anh	5	17	4	74	
4	Bến xe Kỳ Lâm	4	12	9	104	
5	Bến xe Hương Sơn	5	14	4	61	
6	Bến xe Đức Thọ	5	16	4	69	
7	Bến xe Hương Khê	5	18	4	78	
8	Bến xe Hồng Lĩnh	4	18	22	390	
9	Bến xe Cẩm Xuyên					Chưa công bố khai thác